

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 71/2017/HS-ST
Ngày 29-9-2017

NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Khắc Hoà;

2. Bà Phạm Thị Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Ngọc Triều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28, 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2017/TLST-HS ngày 01/9/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/QĐXXST-HS ngày 15/9/2017, đối với các bị cáo:

1. Đặng Đình P, sinh năm 1996 tại Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp Tân H, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đình H, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Mỹ Tr, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/4/2017, đến ngày 28/4/2017 chuyển tạm giam cho đến nay “Có mặt”.

2. Nguyễn Văn A, sinh năm 1994 tại Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969 và bà Lê Thị H, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Hoàn thành nghĩa vụ quân sự vào tháng 2/2015; không có án

tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/4/2017, đến ngày 28/4/2017 chuyển tạm giam cho đến nay “Có mặt”.

3. Nguyễn Xấn Ph, sinh năm 1993 tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Xấn R, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1969; có vợ: Nguyễn Thị Diễm Th, sinh năm 1996 và 01 con: Nguyễn Thị Phương Tr, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/02/2009, Ủy ban nhân dân huyện B ra Quyết định số 207/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng 12 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng, chấp hành xong; không có án tích; bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/4/2017, đến ngày 28/4/2017 chuyển tạm giam cho đến nay “Có mặt”.

4. Nguyễn Văn R, sinh năm 1978 tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh M, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Lương Thị L sinh năm 1960; có vợ: Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1985 và con có 04 người, con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: Không, tiền sự: Tại Quyết định số 37/QĐ-XPVPHC ngày 09/9/2016 của Công An thành phố N, tỉnh Tây Ninh xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “kinh doanh hàng nhập lậu”, đã đóng phạt xong ngày 14/9/2016, chưa hết thời hiệu được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; nhân thân: Ngày 16/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 3 tháng 10 ngày tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đã được trả tự do tại phiên tòa, đã nộp tiền án phí xong ngày 04/3/2015 (đã xoá án tích); bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/4/2017, đến ngày 28/4/2017 chuyển tạm giam cho đến nay “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Đình P, Nguyễn Văn A, Nguyễn Xấn Ph và Nguyễn Văn R quen biết nhau do cùng nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy sử dụng nên vào khoảng tháng 12/2016 đến ngày 21/4/2017, cách một tuần P sang Casino ở Campuchia mua ma túy đá của người đàn ông người Campuchia tên Phíp (không rõ nhân thân, lai lịch) về phân ra thành nhiều bịch nhỏ, một số để sử dụng và một số để bán cho những người nghiện ma túy trên địa bàn huyện B, tỉnh Tây Ninh. Khi các đối tượng nghiện có nhu cầu mua ma túy thì điện thoại hoặc trực tiếp gặp P thỏa thuận về số lượng và giá cả. Để tránh bị Công an phát hiện P gắn hệ thống Camera cửa trước, cửa sau để theo dõi và giao cho Nguyễn Văn A là người trực tiếp canh giới, mở cửa, đóng cửa cho các đối tượng vào mua ma túy của P, việc A canh giới cho P bán ma túy thì được hưởng lợi từ việc P cho sử dụng ma túy miễn phí và cho tiền 02 lần (một lần 30.000 đồng, một lần 50.000 đồng); Đối với Nguyễn Xấn Ph mua ma túy của P đem

về bớt lại một ít để sử dụng, số còn lại bán cho những người nghiện ma túy khác; Nguyễn Văn R cũng mua ma túy của P, Ph về sử dụng và bán cho người nghiện ma túy trên địa bàn huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

- Đối với bị cáo Đặng Đình P và Nguyễn Văn A:

+ Vào các ngày 29/01/2017, 20/4/2017 và 21/4/2017, P bán cho Nguyễn Văn Ph 03 lần, mỗi lần 01 bạch ma túy với giá 500.000 đồng trong đó Nguyễn Văn A mở cửa, đóng cửa cho Ph vào mua 01 lần. Việc giao nhận ma túy diễn ra tại ấp Đ và ấp H xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

+ Vào cuối tháng 2/2017, P bán cho Nguyễn Thanh T (T ma cây), sinh năm 1978, ngụ ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh 01 lần, 01 bạch ma túy với giá 500.000 đồng. Việc giao nhận ma túy diễn ra tại ấp Tân Đ, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

+ Ngày 16/4/2017, P bán cho Trương Trí T, sinh năm 1985, ngụ ấp Thạnh T, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh 01 lần, 01 bạch ma túy với giá 200.000 đồng, Nguyễn Văn A là người mở cửa, đóng cửa cho T vào mua ma túy của P. Việc giao nhận ma túy tại ấp H, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

+ Ngày 17/4/2017, P bán cho Trần Văn H (Hít), sinh năm 1986, ngụ ấp H, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh 01 lần, 01 bạch ma túy với giá 400.000 đồng. Việc giao nhận ma túy tại ấp H, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

- Đối với Nguyễn Văn Ph:

+ Ngày 06/4/2017, Ph bán cho Đàm Văn M (Ninh), sinh năm 1987, ngụ ấp H, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh 02 lần, 02 bạch ma túy với giá từ 100.000 đồng đến 140.000 đồng. Việc giao nhận ma túy tại ấp H, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

+ Ngày 21/4/2017, Ph bán cho Nguyễn Thanh T (T ma cây) 01 lần, 01 bạch ma túy với giá 300.000 đồng; Bán cho Nguyễn Văn R 01 lần, 01 bạch ma túy với giá 500.000 đồng. Việc giao nhận ma túy tại ấp Đ, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

- Đối với Nguyễn Văn R:

+ Ngày 21/4/2017, R bán cho Nguyễn Thanh T (T ma cây) 01 lần, 01 bạch ma túy với giá 200.000 đồng. Việc giao nhận ma túy tại ấp Đ, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Đến 19 giờ 25 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh tiến hành thu giữ của Nguyễn Thanh T (T ma cây) 01 bạch ma túy lon hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nên đã tiến hành niêm phong theo quy định pháp luật (kí hiệu M3).

Vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 21/4/2017, Nguyễn Văn A mở cửa, đóng cửa cho Trương Trí T vào mua ma túy của P 01 bạch với giá 300.000 đồng tại nơi ở của P thuộc ấp H, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Tại đây, P và T thực hiện việc mua bán ma túy xong thì P lấy dụng cụ sử dụng ma túy ra để sử dụng ma túy cùng với Nguyễn Văn A, Trần Văn T, Trương Trí T thì bị lực lượng Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh

bắt quả tang cùng tang vật, thu giữ bên túi quần trái của Trương Trí T một bìch ny lon được hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy) nên đã tiến hành niêm Phong theo quy định của pháp luật (kí hiệu M1), tiếp tục tiến hành khám xét nơi ở của P, Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh còn thu giữ thêm 02 bìch ny lon dán kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy) nên đã tiến hành niêm Phong theo quy định của pháp luật (kí hiệu M2) và thu giữ một số vật chứng có liên quan.

Đến khoảng 21 giờ 35 phút và 21 giờ 50 phút ngày 21/4/2017, Nguyễn Xấn Ph và Nguyễn Văn R bị bắt theo Lệnh bắt khẩn cấp của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh. Thu giữ trong người của Nguyễn Văn R 200.000 đồng tiền bán ma túy cho Nguyễn Thanh T.

Tại Cơ quA điều tra Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh, các bị cáo Đặng Đình P, Nguyễn Văn A, Nguyễn Xấn Ph, Nguyễn Văn R đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

*** Kết quả trưng cầu giám định ma túy:**

Tại Bản kết luận giám định số 66/MT-2017 ngày 24/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

+ Gói 1: Tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bìch ny lon màu trắng được hàn kín (kí hiệu M1) là chất ma túy, tên gọi là Methamphetamine, trọng lượng mẫu 0,3230 gam.

+ Gói 2: Tinh thể rắn màu trắng bên trong 02 bìch nylon màu trắng được hàn kín (kí hiệu M2) là chất ma túy, tên gọi Methamphetamine trọng lượng mẫu 2,1401 gam.

+ Gói 3: Tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bìch ny lon màu trắng được hàn kín (kí hiệu M3) là chất ma túy, tên gọi là Methamphetamine, trọng lượng mẫu 0,0702 gam.

Sau giám định đối tượng M1 còn lại 0,2190 gam; M2 còn lại 1,5591 gam, tất cả được niêm Phong có chữ ký của Giám định viên và trợ lý giám định. Đối tượng M3 đã sử dụng hết trong công tác giám định.

*** Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng gồm:**

+ 0,2190 gam (không phẩy hai một chín không gam) ma túy đựng trong 01 bì thư ký hiệu (M1) và 1,5591 gam (một phẩy năm năm chín một gam) ma túy đựng trong 01 bì thư ký hiệu (M2) có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và trợ lý Thi Sĩ Phương

+ 03 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 03 cây kéo; 04 bình gas mini; 01 cân tiểu li màu đen; 03 nỏ bằng thủy tinh; 03 điện thoại thu trên người Đặng Đình P gồm: 01 điện thoại Mobistar màu đen, imei: 359440225258552, 01 điện thoại Oppo màu vàng, imei 1: 869125027650196, imei 2: 869125027650188, 01 điện thoại Mobistar tabone

màu đen, imei: 359440225258552; 01 điện thoại thu trên người Nguyễn Văn A hiệu Nicrosoft màu đen, imei 1: 357791063004223; imei 2: 357791063004231; 01 bộ camera, gồm: 01 đầu thu màu đen, hiệu Vantech, 01 màn hình 14 inch màu đen, hiệu Dell, 02 camera màu trắng hình cầu; 03 cây mã tấu; 01 xe mô tô biển số 70H1-165.81, không có số khung, số máy; Tiền Việt Nam 2.300.000 (hai triệu ba trăm nghìn) đồng.

* Kết quả kê biên tài sản: Các bị cáo Đặng Đình P, Nguyễn Văn A, Nguyễn Xăn Ph, Nguyễn Văn R không có tài sản riêng nên không tiến hành kê biên.

Đối với Nguyễn Thị Phương H: Qua điều tra xác định H sống chung nhà với P nhưng H không biết, không tham gia sử dụng và bán ma túy cùng P nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh không xử lý là có căn cứ.

Đối với Trần Văn P (Tăng), Nguyễn Văn S (Sun) và Phíp, H là những người mua, bán ma túy theo lời khai của P, Ph, R. Hiện đã bỏ trốn khỏi địa phương và chưa xác định được địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh chưa làm việc được, khi nào xác minh làm rõ xử lý sau. Riêng đối với Trần Văn T (Cùn) không thừa nhận có hành vi giúp bán ma túy theo lời khai của P. Ngoài lời khai của P, Ph thì không có chứng cứ khác để chứng minh việc giúp sức này nên chưa đủ cơ sở xử lý.

Đối với Trương Trí T, Nguyễn Thanh T, Trần Văn H, Đàm Văn M và Trần Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định xử lý hành chính.

Bản cáo trạng số 66/QĐ/KSĐT ngày 29/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo: Đặng Đình P, Nguyễn Văn A, Nguyễn Xăn Ph về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn R về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đặng Đình P, Nguyễn Văn A, Nguyễn Xăn Ph, Nguyễn Văn R phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt bị cáo Đặng Đình P từ 09 đến 10 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Xăn Ph từ 07 đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 07 đến 08 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Truy thu số tiền thu lợi từ việc bán ma túy của các bị cáo.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng, đồ vật, tài sản đã thu giữ theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Đặng Đình P, Nguyễn Xấn Ph, Nguyễn Văn R đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận.

Riêng bị cáo Nguyễn Văn A không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an và Viện kiểm sát huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, không kêu oan và cũng không có ý kiến khiếu nại về Bản tự khai, các Biên bản ghi lời khai của bị cáo, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã truy tố.

Các bị cáo Đặng Đình P, Nguyễn Xấn Ph, Nguyễn Văn R nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về hòa nhập với gia đình và xã hội. Riêng bị cáo Nguyễn Văn A không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đặng Đình P, Nguyễn Văn A, Nguyễn Xấn Ph, Nguyễn Văn R không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo:

Từ tháng 01/2017 đến tháng 4/2017, các bị cáo Đặng Đình P, Nguyễn Xấn Ph, Nguyễn Văn R đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho người nghiện ma túy trên địa bàn xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh đến ngày 21/4/2017 thì bị bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo P, Ph, R có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Đặng Đình P đã thực hiện 07 lần hành vi bán trái phép chất ma túy, cụ thể bán cho Trương Trí T 02 lần, với tổng số tiền 500.000 đồng; bán cho Nguyễn Thanh T (T ma cây) 01 lần với số tiền 500.000 đồng; bán cho Trần Văn H (Hít) 01 lần với số tiền 400.000 đồng; bán cho bị cáo Nguyễn Xăn Ph 03 lần với tổng số tiền 1.500.000 đồng.

- Đối với bị cáo Nguyễn Xăn Ph đã thực hiện 04 lần hành vi bán trái phép chất ma túy, cụ thể bán cho Đàm Văn M (Ninh) 02 lần với tổng số tiền 240.000 đồng; bán cho Nguyễn Thanh T (T ma cây) 01 lần với số tiền 300.000 đồng; bán cho Nguyễn Văn R 01 lần với số tiền 500.000 đồng.

Đây là tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội nhiều lần”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn A mặc dù tại phiên tòa không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ như: Lời khai của bị cáo P, bị cáo Ph xác nhận bị cáo A có mở cửa, đóng cửa khi có người nghiện ma túy đến nhà P mua ma túy; lời khai của bị cáo A tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thừa nhận bị cáo được bị cáo P cho sử dụng ma túy miễn phí 03 lần và được bị cáo P cho tiền 02 lần (một lần 30.000 đồng; một lần 50.000 đồng).

Từ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận từ tháng 3/2017 đến ngày 21/4/2017, bị cáo Nguyễn Văn A đã thực hiện 03 lần việc mở, đóng cửa, cảnh giới cho bị cáo P bán ma túy, trong đó mở, đóng cửa cho Trương Trí T mua ma túy 02 lần; mở, đóng cửa cho bị cáo Nguyễn Xăn Ph mua ma túy 01 lần. Hành vi của bị cáo A là đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo Đặng Đình P thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn A đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Văn R đã thực hiện 01 lần hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thanh T (T ma cây) với số tiền 200.000 đồng. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Bản cáo trạng số 66/QĐ/KSĐT ngày 29/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Đặng Đình P, Nguyễn Văn A, Nguyễn Xăn Ph về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn R về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình Sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan.

Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, ma túy là loại chất độc được gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý. Nghiêm cấm việc trồng, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo Đặng Đình P, Nguyễn Văn A,

Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn R xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Đồng thời xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển của con người, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác.

[3] Xét mức độ phạm tội của từng bị cáo:

Đối với bị cáo Đặng Đình P là người trực tiếp mua bán trái phép chất ma túy 07 lần nhằm thu lợi bất chính nên cần áp dụng mức án nghiêm khắc hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn A là đồng phạm đóng vai trò giúp sức cho bị cáo Đặng Đình P thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy 03 lần để hưởng lợi nên cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc nhưng thấp hơn mức án bị cáo P.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn Ph thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy 04 lần, Nguyễn Văn R thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy 01 lần.

Mặc dù bị cáo Nguyễn Văn Ph chưa có tiền án nhưng bị cáo đã từng bị Ủy ban nhân dân huyện B ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng vì có hành vi gây rối trật tự công cộng, đã chấp hành xong;

Đối với bị cáo Nguyễn Văn R có 01 tiền sự bị xử phạt hành chính về hành vi kinh doanh hàng nhập lậu”, chưa hết thời hiệu được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 tháng 10 ngày tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, đã xóa án tích.

Do đó, cần xử các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, phòng ngừa các loại tội phạm về ma túy và cũng để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Không có

Tình tiết giảm nhẹ:

Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Đình P, Nguyễn Văn Ph thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tự thú các lần mua bán ma túy trước khi bị bắt đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm o, p, khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn R thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có cha là người có công cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì nên cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số

41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khoá 14; khoản 3 Điều 7 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Văn A chưa có tiền án, tiền sự, đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, xét thấy các bị cáo Đặng Đình P, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn R là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- 0,2190 gam (không phẩy hai một chín không gam) ma túy đựng trong 01 bì thư ký hiệu (M1) và 1,5591 gam (một phẩy năm năm chín một gam) ma túy đựng trong 01 bì thư ký hiệu (M2) có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và trợ lý Thi Sĩ Phương; 03 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 03 cây kéo; 04 bình gas mini; 01 cân tiểu li màu đen; 03 nỏ bằng thủy tinh; 03 cây mã tấu là những vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại Mobistar màu đen, imei: 359440225258552; 01 điện thoại Oppo màu vàng, imei1: 869125027650196, imei2: 869125027650188; 01 điện thoại Mobistar tabone màu đen, imei: 3590700220301462; 01 điện thoại Nicrosoft màu đen, imei1: 357791063004223; imei2: 357791063004231; 01 bộ camera, gồm: 01 đầu thu Vantech màu đen, 01 màn hình 14 inch màu đen, hiệu Dell; 02 camera màu trắng hình cầu; 01 xe mô tô biển số 70H1-165.81, không có số khung, số máy và tiền Việt Nam 2.300.000 (hai triệu ba trăm nghìn) đồng là phương tiện và vật chứng mà các bị cáo Đặng Đình P, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn R thực hiện tội phạm nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Truy thu số tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy:

Bị cáo Đặng Đình P thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy 07 lần với tổng số tiền thu lợi bất chính 2.900.000 (hai triệu chín trăm nghìn) đồng, đã thu giữ 2.100.000 đồng, buộc bị cáo P phải tiếp tục nộp số tiền 800.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Văn Ph thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy 04 lần với tổng số tiền thu lợi bất chính 1.040.000 (một triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng, buộc bị cáo Ph phải nộp lại để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Văn R thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy 01 lần với số tiền 200.000 đồng, đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên thu giữ.

5]. Về án phí: Các bị cáo Đặng Đình P, Nguyễn Văn A, Nguyễn Xăn Ph, Nguyễn Văn R phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị H: Qua điều tra xác minh H sống chung nhà với bị cáo Đặng Đình P như vợ chồng nhưng không tham gia sử dụng và bán ma túy cùng bị cáo P nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tân Biên không xử lý là có căn cứ.

Đối với Trần Văn P (Tăng), Nguyễn Văn S (Sun) và Phíp, H là những người mua, bán ma túy theo lời khai của các bị cáo P, Ph, R. Hiện đã bỏ trốn khỏi địa phương và chưa xác định được địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên chưa làm việc được, khi nào xác minh làm rõ xử lý sau. Riêng đối với Trần Văn T (Cùn) không thừa nhận có hành vi giúp bán ma túy theo lời khai của bị cáo P, ngoài lời khai của P, Ph thì không có chứng cứ khác để chứng minh việc giúp sức này nên chưa đủ cơ sở xử lý.

Đối với Trương Trí T, Nguyễn Thanh T, Trần Văn H, Đàm Văn M và Trần Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử lý hành chính là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố các bị cáo: Đặng Đình P, Nguyễn Văn A, Nguyễn Xăn Ph, Nguyễn Văn R phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 194; Điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Đình P 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 22/4/2017.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 22/4/2017.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xăn Ph 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 22/4/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 22/4/2017.

Miễn phạt bổ sung đối với các bị cáo Đặng Đình P, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn R.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 0,2190 gam (không phẩy hai một chín không gam) ma túy đựng trong 01 bì thư ký hiệu (M1) và 1,5591 gam (một phẩy năm năm chín một gam) ma túy đựng trong 01 bì thư ký hiệu (M2) có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và trợ lý Thi Sĩ Phương; 03 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 03 cây kéo; 04 bình gas mini; 01 cân tiểu li màu đen; 03 nỏ bằng thủy tinh; 03 cây mã tấu.

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại Mobistar màu đen, imei: 359440225258552; 01 điện thoại Oppo màu vàng, imei1: 869125027650196, imei2: 869125027650188; 01 điện thoại Mobistar tabone màu đen, imei: 3590700220301462; 01 bộ camera, gồm: 01 đầu thu Vantech màu đen, 01 màn hình Dell 14 inch màu đen, 02 camera màu trắng hình cầu; 01 xe mô tô biển số 70H1-165.81, không có số khung, số máy của bị cáo Đặng Đình P; 01 điện thoại Nicrosoft màu đen, imei1: 357791063004223; imei2: 357791063004231 của bị cáo Nguyễn Văn A; tiền Việt Nam 2.300.000 đồng (tiền của bị cáo P 2.100.000 đồng, tiền của bị cáo Ri 200.000 đồng).

(Vật chứng đã được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2017).

Truy tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo bán trái phép chất ma túy mà có gồm: Bị cáo Đặng Đình P số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng; bị cáo Nguyễn Văn Ph số tiền 1.040.000 (một triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98 và 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội khoá 14.

Các bị cáo Đặng Đình P, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn R mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký**

Nguyễn Thanh Tuấn